

## GIÁO ÁN

<b>Giáo viên:</b>					
<b>Lớp:</b>				<b>Trường:</b>	
<b>Môn học:</b>	<b>GCED</b>	<b>Chương: 1</b>	<b>Khám phá chủ đề trọng tâm qua 5 lăng kính</b>	<b>Bài học: 1.9</b>	<b>Lăng kính 4 - Đổi mới &amp; Sáng tạo: Xác định các vấn đề về sức khỏe (hoặc chăm sóc sức khỏe) ở xung quanh em và lên ý tưởng để giải quyết vấn đề (tiết 1)</b>
<b>Tuần:</b>	<b>7 (30/9 – 4/10/2024)</b>			<b>Tiết học:</b>	<b>14</b>

### 1. Mục tiêu và tiêu chí thành công:

STT	Mục tiêu học tập (MT)	Tiêu chí thành công
<b>MT 1</b>	<b>MTB 1.9.a:</b> Xác định một vấn đề cụ thể về sức khỏe (hoặc chăm sóc sức khỏe) & một đối tượng/cộng đồng đang chịu ảnh hưởng mà bản thân quan sát được	<p>- HS liệt kê được 2 - 3 vấn đề thường gặp về sức khỏe hoặc chăm sóc sức khỏe hiện nay ở cộng đồng.</p> <p>- HS kể được 1 - 2 đối tượng/cộng đồng đang chịu ảnh hưởng mà bản thân quan sát được.</p> <p><i>Lưu ý, khi đưa ra TCTC về liệt kê đối tượng/cộng đồng, cần đảm bảo rằng đối tượng/cộng đồng mà HS kể được phải liên quan đến những vấn đề sức khỏe &amp; chăm sóc sức khỏe mà HS đã nêu trước đó. Do đó, TCTC số 2 có thể viết lại là: “HS nêu được 1 - 2 đối tượng/cộng đồng đang chịu ảnh hưởng từ vấn đề sức khỏe/chăm sóc sức khỏe mà bản thân quan sát được”.</i></p>
<b>MT 2</b>	<b>MTB 1.9.b:</b> Nhận biết một số yếu tố cần cân nhắc của ý tưởng giải quyết vấn đề	<p>- HS nêu được 1 - 2 yếu tố cần cân nhắc của ý tưởng khi giải quyết vấn đề.</p> <p><i>MTB chỉ yêu cầu HS “nhận biết một số yếu tố của ý tưởng giải quyết vấn đề”, có nghĩa GV sẽ là người giới thiệu cho HS những yếu tố đó là gì, việc HS phải tự nêu được 1 - 2 yếu tố là đang vượt yêu cầu (vì chưa chắc HS đã biết). TCTC có thể chi đơn giản là "nhắc lại" những yếu tố đó. Bên cạnh đó, những yếu tố mà GV giới thiệu phải đủ kỹ và xoay quanh các yếu tố chính là:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên nhân gây ra vấn đề</li> <li>- Lợi ích cho đối tượng/cộng đồng</li> </ul>

### 2. Tiêu chuẩn giáo viên hướng tới:

**1.4.2 Phát triển các hoạt động giảng dạy lồng ghép các chiến lược phân hoá để đáp ứng nhu cầu học tập riêng biệt của tất cả học sinh.**

Hoạt động	MT hướng tới
<p><b>Kết nối – 5 phút</b></p> <p>Điểm danh, ổn định lớp học</p> <p><b>* Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• GV cho HS nêu lại chủ đề của môn học.</li> <li>• GV giới thiệu lăng kính 4 – Đổi mới và sáng tạo</li> <li>• GV khơi gợi qua trò chơi: Nhìn hình đoán bệnh ( GV đưa ra một số hình ảnh bệnh ở trẻ con )</li> <li>• Từ đó GV liên kết, giới thiệu bài mới.</li> </ul> <p>Với HS lớp 3, không nhất thiết phải yêu cầu HS nhắc lại chủ đề môn học và tên lăng kính, phần này GV có thể nhắc lại hộ HS.</p> <p>Hoạt động “Nhìn hình đoán bệnh” là không sai, nhưng GV cần đảm bảo các hình ảnh này được minh họa rõ ràng và đủ để HS đoán nghĩa.</p>	<p>Tạo tâm thế học tập cho HS</p> <p>HS nắm được mục tiêu tiết học</p>
<p><b>Hoạt động 1. Xác định vấn đề cụ thể về sức khỏe (10 phút)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS thảo luận nhóm 2 trong thời gian 5 phút - Kể tên các vấn đề sức khỏe phổ biến hiện nay mà con thường thấy.</li> <li>- HS hoàn thành bằng hình thức: viết vào bảng con</li> <li>- Tiêu chí: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Viết được ít nhất 3 vấn đề về sức khỏe</li> <li>+ Chữ viết rõ ràng</li> </ul> </li> <li>- GV có thể lấy ví dụ mẫu về một số bệnh đang tăng cao hiện nay: đau mắt đỏ, triệu chứng hậu covid, cảm sốt khi giao mùa, ...</li> <li>- Đại diện các nhóm chia sẻ.</li> <li>- GV tham khảo thêm tài liệu để mở rộng cho HS một số vấn đề sức khỏe hiện nay.</li> <li>- GV cùng cả lớp chọn ra 1 vấn đề để tìm hiểu. Ví dụ: Đau mắt đỏ/cận thị</li> </ul> <p>Hoạt động liên quan đến MTB. Nhưng GV nên lưu ý, mặc dù có thể chọn nói về khía cạnh nào của sức khỏe và chăm sóc sức khỏe cũng được, nhưng trước khi giới thiệu các ví dụ mẫu, GV nên cân nhắc cả các ví dụ về vấn đề sức khỏe thể chất và tinh thần cũng như vấn đề liên quan đến công tác phòng bệnh và chữa bệnh.</p>	<p><b>MTB 1.9.a:</b> Xác định một vấn đề cụ thể về sức khỏe &amp; một đối tượng/cộng đồng đang chịu ảnh hưởng mà bản thân quan sát được</p>
<p><b>Hoạt động 2. Vinser nhận diện (15 phút)</b></p> <p>GV khơi gợi: Đề lên ý tưởng cho một giải pháp chúng ta cần cân nhắc điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS xem video “Con quạ khát nước”</li> </ul> <p>+ HS báo cáo/chia sẻ cả lớp phản hồi</p> <p>+ GV nhận xét</p>	<p><b>MTB 1.9.b:</b> Nhận biết một số yếu tố cần cân nhắc của ý tưởng giải quyết vấn đề</p>

- GV kết luận: Một ý tưởng cần cân nhắc tới nguyên nhân gây ra vấn đề và ý tưởng đó mang lại lợi ích cho đối tượng/cộng đồng được giúp.

- GV hỏi: Với vấn đề "Các bạn trong lớp thường bị ốm, phải nghỉ học khi mùa đông tới" ý tưởng giải quyết vấn đề trên cần cân nhắc điều gì?

Hình thức: Nhóm đôi/ nhóm 4

Tiêu chí: Nêu được ít nhất 1 nguyên nhân và 1 lợi ích.

- HS trình bày, cả lớp phản biện

- GV nhận xét

*Câu trả lời mong đợi:*

+ Cân nhắc tới nguyên nhân gây ra vấn đề: Do HS không mặc đủ ấm, hoặc chưa tiêm phòng đủ nên dễ bị cảm cúm, hoặc do các bạn hay ra ngoài trời lạnh chơi, v.v.

+ Lợi ích của giải pháp: Có thể mang lại lợi ích cho các bạn HS trong lớp: số lượng HS bị ốm ít đi, hoặc ít ra là các bạn không bị ốm nặng như hiện tại.

- GV hỏi: Từ những cân nhắc trên, ý tưởng giải quyết vấn đề này là gì?

+ HS trả lời, cả lớp nhận xét và phản hồi

+ GV nhận xét

*Câu trả lời mong đợi:*

+ Tuyên truyền về việc giữ gìn sức khỏe, mặc đủ ấm trong mùa đông

+ Kêu gọi các bạn tiêm phòng cảm cúm đầy đủ.

Lưu ý, khi lựa chọn chiếu video, GV cần đảm bảo nội dung video liên quan đến chủ đề sức khỏe & chăm sóc sức khỏe và nói rõ nguyên nhân gây ra vấn đề và ý tưởng đó mang lại lợi ích cho đối tượng/cộng đồng được giúp không.

Ngoài ra, trước khi HS tiến hành thảo luận về tình huống, GV cần giúp HS hiểu rõ vấn đề là gì và đối tượng/cộng đồng ở trong tình huống này là ai.

Và để việc triển khai Lăng kính 4 hiệu quả nhất, cả lớp nên thống nhất được 1 vấn đề và 1 cộng đồng chung để cùng tiếp tục bàn luận ở những tiết sau. GV có thể tiếp tục sử dụng ví dụ "Các bạn trong lớp thường bị ốm, phải nghỉ học khi mùa đông tới" hoặc hỏi nếu HS thích tìm hiểu thêm về 1 vấn đề khác không. Nhưng mấu chốt vẫn là chọn được 1 tình huống cụ thể để sử dụng trong cả Lăng kính 4.

Cuối cùng, sau khi cả lớp đã cùng nhau bàn về nguyên nhân và lợi ích của việc giải quyết vấn đề cảm cúm, GV nên lấy ví dụ về 1 giải pháp nào đó để HS hiểu nếu 1 giải pháp chỉ giải quyết được nguyên nhân hoặc chỉ cố để mang lại nhiều lợi ích nhất thì giải pháp sẽ thiếu hiệu quả như thế nào. Giả sử cả lớp đưa ra giải pháp là nhắn tin nhắc nhở các bạn mặc áo ấm hàng ngày, có thể hiệu quả không cao, nếu bỏ

qua nguyên nhân là các bạn vốn có sức khỏe kém, nên chỉ cần thời tiết thay đổi là dễ ốm.	
<b>Hoạt động 3: Suy ngẫm (5 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ nhóm đôi phần suy ngẫm của bản thân:</li> <li>- Con học được điều gì?</li> <li>- Con ấn tượng nhất với nội dung nào trong bài học?</li> <li>- Điều gì con muốn tìm hiểu thêm?</li> </ul> (1') GV tổng kết.	HS trình bày được những mục tiêu đã đạt được trong tiết học

<p><b>Tài liệu, dụng cụ dạy học, cơ sở vật chất:</b></p> <p><b>Tài liệu:</b>  <a href="http://pronexus.com.vn/tt/suc-khoe/10-van-de-suc-khoe-pho-bien-nhat-hien-nay-ai-cung-co-the-ga-p-phai">http://pronexus.com.vn/tt/suc-khoe/10-van-de-suc-khoe-pho-bien-nhat-hien-nay-ai-cung-co-the-ga-p-phai</a>  <a href="https://online.maryville.edu/blog/12-common-public-health-issues/">https://online.maryville.edu/blog/12-common-public-health-issues/</a></p> <p><b>Dụng cụ dạy học:</b>          -PPT bài giảng</p> <p><b>Cơ sở vật chất:</b>          -Máy tính, bảng nhóm học sinh, máy chiếu</p>
---

<b>Giáo viên:</b>					
<b>Lớp:</b>				<b>Trường:</b>	
<b>Môn học:</b>	<b>GCED</b>	<b>Chương: 1</b>	<b>Khám phá chủ đề trọng tâm qua 5 lăng kính</b>	<b>Bài học: 1.9</b>	<b>Lăng kính 4 - Đổi mới &amp; Sáng tạo: Xác định các vấn đề về sức khỏe (hoặc chăm sóc sức khỏe) ở xung quanh em và lên ý tưởng để giải quyết vấn đề (tiết 2)</b>
<b>Tuần:</b>	<b>7 (30/9 – 4/10/2024)</b>			<b>Tiết học:</b>	<b>15</b>

**1. Mục tiêu và tiêu chí thành công:**

STT	Mục tiêu học tập (MT)	Tiêu chí thành công
MT 1	<b>MTB 1.9.c:</b> Nhận biết một số nguyên nhân dẫn tới vấn đề	<p>- HS nêu được 1 - 2 nguyên nhân dẫn đến vấn đề về sức khỏe đã lựa chọn</p> <p>MTB chỉ yêu cầu HS “nhận biết một số nguyên nhân dẫn tới vấn đề”, có nghĩa GV sẽ là người giới thiệu cho HS những nguyên nhân đó là gì, việc HS phải tự nêu được 1 - 2 nguyên nhân là đang vượt yêu cầu (vì chưa chắc HS đã biết). TCTC có thể chỉ đơn giản là "nhắc lại".</p> <p>Nhưng nếu HS của lớp thực sự có khả năng, thì GV vẫn có thể đưa ra TCTC như này.</p>
MT 2	<b>MTB 1.9.d:</b> Giải thích vấn đề có thể ảnh hưởng như thế nào tới đối tượng/cộng đồng	<p>- HS giải thích được vấn đề sức khỏe đã lựa chọn sẽ ảnh hưởng như thế nào đến với bản thân, gia đình, cộng đồng.</p> <p>MTB chỉ nhắc đến “ảnh hưởng tới đối tượng/cộng đồng” mà vấn đề đang ảnh hưởng đến, nếu ví dụ mà cả lớp đang cùng bàn luận không hướng về bản thân và gia đình của HS thì không nhất thiết phải yêu cầu trong TCTC là HS phải nói về bản thân và gia đình. TCTC chỉ nên tập trung vào đối tượng/cộng đồng mà HS đã chọn.</p>
MT 3	<b>MTB 1.9.e:</b> Nêu 1 ý tưởng của bản thân để giải quyết vấn đề về sức khỏe cho 1 đối tượng/cộng đồng nhất định	<p>- HS nêu được ít nhất 1 ý tưởng/giải pháp để giải quyết vấn đề về sức khỏe mà nhóm lựa chọn.</p>

## 2. Tiêu chuẩn giáo viên hướng tới:

1.4.2 Phát triển các hoạt động giảng dạy lồng ghép các chiến lược phân hoá để đáp ứng nhu cầu học tập riêng biệt của tất cả học sinh.

Hoạt động	MT hướng tới
<p><b>Hoạt động: Khởi động, giới thiệu bài (2 phút)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>GV cho HS nêu lại tên 5 lăng kính</li> <li>Lăng kính đang học là lăng kính mấy, có tên là gì?</li> <li>Câu hỏi dẫn dắt của lăng kính này là gì?</li> <li>Câu hỏi dẫn dắt: Các nội dung học trong các bài trước là gì, các con biết được nên tìm thông tin ở đâu để trả lời câu hỏi?</li> <li>GV liên kết giới thiệu bài mới và mục tiêu bài học</li> </ul> <p>Một lần nữa, với HS lớp 3, không nhất thiết phải yêu cầu HS nhắc lại chủ đề môn học và tên lăng kính, phần này GV có thể nhắc lại hộ HS.</p>	<p>Tạo tâm thế học tập cho HS</p> <p>HS nắm được mục tiêu tiết học</p>

## Hoạt động 1. Xác định và giải thích một số nguyên nhân dẫn tới vấn đề (15 phút)

- GV cho HS làm nhiệm vụ: Tìm hiểu nguyên nhân nào dẫn đến cận thị? Việc cận thị sẽ ảnh hưởng như thế nào đối với các bạn học sinh?

- HS thảo luận nhóm 5

- Thời gian: 10 phút

- Hoạt động: HS thực hiện quan sát tranh rồi đoán tên các nguyên nhân dẫn đến cận thị

- Tiêu chí:

+ Đưa ra được ít nhất 2 nguyên nhân, 2 ảnh hưởng.

+ Trình bày rõ ràng.

- Đại diện nhóm trình bày.

- Gọi ý giải thích sâu hơn về các nguyên nhân

- Một số nguyên nhân và yếu tố nguy cơ gây cận thị phổ biến nhất bao gồm:
  - + Di truyền. Nếu cha mẹ bị cận thị, con cái cũng có nhiều khả năng bị cận thị tương tự. Việc thừa hưởng một số gen ảnh hưởng đến chức năng tế bào thần kinh, sự trao đổi chất và sự phát triển của mắt có thể làm tăng nguy cơ mắc bệnh cận thị.
  - + Mỗi mắt / mỗi mắt do sử dụng nhiều máy tính, điện thoại và máy tính bảng. Việc sử dụng tất cả các thiết bị trong tầm nhìn gần buộc mắt phải tập trung vào các hình ảnh nhỏ ở ngay trước mắt.
  - + Do những thay đổi trong mắt sau phẫu thuật hoặc chấn thương mắt.
  - + Một số vấn đề sức khỏe khác như tiểu đường, đa xơ cứng, bệnh tim mạch hoặc thiếu máu.
  - + Bị các tình trạng rối loạn ảnh hưởng đến mắt/thị lực, chẳng hạn như chấn thương mắt, bệnh nhược cơ (rối loạn thần kinh cơ), thoái hóa điểm vàng, đục thủy tinh thể hoặc tăng nhãn áp.
  - + Tiếp xúc với ánh sáng mặt trời quá ít
  - + Hoạt động thể chất quá ít. Các nghiên cứu đã phát hiện ra rằng việc thiếu thời gian ở ngoài trời hoặc dành nhiều thời gian làm việc gần mắt (như đọc, viết và làm việc trên máy tính) làm tăng nguy cơ mắc cận thị.

Chế độ ăn uống không lành mạnh, ít vitamin và chất chống oxy hóa.

- GV đặt câu hỏi: Cận thị sẽ ảnh hưởng trực tiếp như nào đến các con?

-> GV kết luận:

+ Ảnh hưởng đến khả năng học tập, làm việc, khả năng tiếp nhận và cảm nhận cuộc sống bằng thị giác,..

+ Cận thị nặng sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển trí tuệ của trẻ. Nếu để bệnh biến chứng nặng, có thể bị thoái hóa võng mạc, bong võng mạc dẫn đến mù lòa.

+ Cha mẹ cận nặng có thể di truyền sang thế hệ sau.

+ Mỗi mắt và nhức đầu khi nhìn các vật ở xa.

+ Người bị tật **cận thị** không thể tham gia những môn thể thao hay làm việc đòi hỏi tầm nhìn xa.

Hoạt động liên quan đến MTB. Nhưng một lần nữa, để việc triển khai Lăng kính 4 hiệu quả nhất, cả lớp nên thống nhất được 1 vấn đề và 1 cộng đồng chung để cùng tiếp tục bàn luận ở những tiết sau.

**MTB 1.9.c:** Nhận biết một số nguyên nhân dẫn tới vấn đề

**MTB 1.9.d:** Giải thích vấn đề có thể ảnh hưởng như thế nào tới đối tượng/cộng đồng

<p>Ngoài ra, giả sử lớp thống nhất chọn nói về chủ đề cận thị, thì trong GA đang nhắc tới một số nguyên nhân dẫn tới cận thị như do di truyền hay do các bệnh khác như đa xơ cứng, tiểu đường, v.v., khá là khó hiểu cho HS vì đây từ ngữ chuyên ngành. GV nên chọn 1-2 nguyên nhân đơn giản để giới thiệu cho HS.</p>	
<p><b>Hoạt động 2: Vinser Thực hành (15 phút)</b></p> <p>Nhiệm vụ: Em chọn 1 trong 2 lựa chọn sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lựa chọn 1: Em hãy đưa ra ý tưởng để giải quyết vấn đề “Phòng chống bệnh ho ở trẻ em”</li> <li>+ Lựa chọn 2: Tự chọn một vấn đề và đưa ra ý tưởng để giải quyết.</li> </ul> <p><b>Các câu hỏi truy vấn:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trước khi giải quyết vấn đề em cần cân nhắc điều gì? (nguyên nhân và lợi ích mang lại)</li> <li>2. Nguyên nhân dẫn đến vấn đề đó là gì? Mang lại lợi ích gì cho cộng đồng?</li> <li>3. Ý tưởng giải quyết vấn đề này là gì?</li> </ol> <p>Hình thức: Nhóm 4</p> <p>Cách thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sơ đồ tư duy</li> <li>+ Hình vẽ</li> </ul> <p>Tiêu chí:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đầy đủ nội dung</li> <li>+ Nêu được ít nhất 2 nguyên nhân</li> <li>+ Nêu được ít nhất 1 lợi ích</li> <li>+ Ý tưởng mang tính khả thi</li> </ul> <p>- GV tham gia rà soát cùng các nhóm để giúp HS đánh giá việc đạt mục tiêu và đưa ra kết luận.</p> <p>+ HS tự đánh giá xem mình đã đạt được mục tiêu hay chưa bằng cách gior bộ thẻ Xanh (Hoàn thành tốt) – Vàng (Còn thắc mắc) – Đỏ (Chưa hoàn thành).</p> <p><b>Liên hệ thực tế:</b> Trong cuộc sống, là 1 công dân toàn cầu, con cần có suy nghĩ linh hoạt, chủ động giải quyết vấn đề một cách sáng tạo.</p> <p>Một lần nữa, CT khuyến khích GV nên sử dụng thống nhất 1 vấn đề và 1 đối tượng/cộng đồng để giảng trong lăng kính này, thay vì lại nói sang 1 vấn đề khác.</p> <p>Và, phần liên hệ thực tế không sai, nhưng cần chú trọng hơn tới chủ đề chính là “Sức khoẻ và chăm sóc sức khoẻ”. Câu hỏi liên hệ khá rộng, rủi ro là HS sẽ trả lời lan man, không liên quan đến bài học. Do đó, GV nên sửa lại phần này.</p>	<p><b>MTB 1.9.e:</b> Nêu 1 ý tưởng của bản thân để giải quyết vấn đề về sức khỏe cho 1 đối tượng/cộng đồng nhất định</p>

<p><b>Hoạt động: Suy ngẫm (3 phút)</b></p> <p><b>HS suy ngẫm:</b> Con đã học được những gì trong tiết học này?</p> <p><b>Dặn dò: HS lựa chọn 1 trong 2 nhiệm vụ để hoàn thành</b></p> <p>NV1: Chia sẻ những điều được học ở lớp đến người thân</p> <p>NV2: Xem trước bài giảng trên LMS và thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>Lưu ý, khi đưa ra 2 nhiệm vụ khác nhau và cho HS chọn 1 nhiệm vụ, sẽ có rủi ro là nhiệm vụ mà HS bỏ qua có thể lại là bước quan trọng trong việc chuẩn bị cho bài sau của chính GV, chẳng hạn như là NV2 ở GA này.</p>	<p>HS trình bày được những mục tiêu đã đạt được trong tiết học</p>
--	--

<p><b>Tài liệu, dụng cụ dạy học, cơ sở vật chất:</b></p> <p><b>Tài liệu:</b></p> <p><a href="http://pronexus.com.vn/tt/suc-khoe/10-van-de-suc-khoe-pho-bien-nhat-hien-nay-ai-cung-co-the-ga-p-phai">http://pronexus.com.vn/tt/suc-khoe/10-van-de-suc-khoe-pho-bien-nhat-hien-nay-ai-cung-co-the-ga-p-phai</a></p> <p><a href="https://online.maryville.edu/blog/12-common-public-health-issues/">https://online.maryville.edu/blog/12-common-public-health-issues/</a></p> <p><b>Dụng cụ dạy học:</b></p> <p>-PPT bài giảng</p> <p><b>Cơ sở vật chất:</b></p> <p>-Máy tính, bảng nhóm học sinh, máy chiếu</p>
---